

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 143/2024/DS-ST
Ngày 13-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường

Ông Nguyễn Văn Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 450/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 07 năm 2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Số 22 đường Ngô Quyền, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung N – Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Quản lý và tái cấu trúc Tài sản Ngân hàng C Việt Nam

(Theo giấy ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10-6-2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng C Việt Nam).

Ông Nguyễn Hoàng Trung N ủy quyền lại cho:

1/Bà Nguyễn Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Khách hàng cá nhân - Ngân hàng C Việt Nam (vắng mặt).

2/Ông Trần Thanh T – Chức vụ: Chuyên viên Quản lý khách hàng - Ngân hàng C Việt Nam (vắng mặt).

3/Bà Lê Thị L – Chức vụ: Chuyên viên tố tụng – Ngân hàng C Việt Nam (vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

(Theo giấy ủy quyền số 3447/UQ-PVB ngày 15-05-2024 của Phó Giám đốc Khối Quản lý và tái cấu trúc Tài sản – Ngân hàng C Việt Nam).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975 (vắng mặt lần 2 không có lý do).
Địa chỉ: Số F Đường B, Phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng tại tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại C (gọi tắt Ccombank) – bà Lê Thị L trình bày:

Ngày 25-11-2022, Phòng giao dịch H - Ngân hàng C Việt Nam Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu và bà Nguyễn Thị M đã ký kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 294/HĐTD/PVB-CN.BR-VT/PGDNTH. Theo Hợp đồng, Ccombank đã cấp cho bà Nguyễn Thị M hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng, lãi suất 25%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 12-09-2023 bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ccombank nên ngày 12-09-2023, PVcombank đã chuyển dư nợ của khoản vay nêu trên sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 13-09-2024, bà M còn nợ Ccombank tổng số tiền 278.832.631 đồng, trong đó nợ gốc 199.716.749 đồng, tiền lãi quá hạn 56.659.125 đồng và phí 28.761.950 đồng.

Nay, bà Lê Thị L đại diện Ccombank yêu cầu cụ thể như sau: Buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho Ccombank một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật với tổng số tiền 278.832.631 đồng, trong đó nợ gốc 199.716.749 đồng, tiền lãi quá hạn 56.659.125 đồng và phí 28.761.950 đồng. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho Ccombank tiền lãi và phí phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 294/HĐTD/PVB-CN.BR-VT/PGDNTH ngày 25-11-2022 đã ký, kể từ ngày 14-9-2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M: Trong suốt quá trình tố tụng của vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà M không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc xét xử vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 25-11-2022, giữa Phòng giao dịch H - Ngân hàng C Việt Nam Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu và bà Nguyễn Thị M đã ký kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 294/HĐTD/PVB-CN.BR-VT/PGDNTH, mục đích vay tiêu dùng. Xét thấy, bà M đang cư trú và sinh sống tại thành phố Vũng Tàu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án Dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn bà Lê Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với nợ gốc: Lời khai của đại diện nguyên đơn về việc cho bà M vay số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng hoàn toàn phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 294/HĐTD/PVB-CN.BR-VT/PGDNTH ngày 25-11-2022. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 200.000.000 đồng là hoàn toàn có thật. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ccombank. Tính đến ngày 13-09-2024, bà M còn nợ Ccombank số tiền nợ gốc 199.716.749 đồng. Vì vậy, việc CcomBank yêu cầu bà M trả số tiền nợ gốc 199.716.749 đồng là hoàn toàn có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Đối với số tiền lãi quá hạn và phí: Bà M đã vi phạm thời hạn trả nợ nên phải chịu lãi suất, tính đến ngày 13-09-2024 số tiền lãi quá hạn 56.659.125 đồng và phí 28.761.950 đồng nên buộc bà M phải trả số tiền lãi quá hạn và phí nêu trên và tiếp tục trả tiền lãi và phí phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 294/HĐTD/PVB-CN.BR-VT/PGDNTH ngày 25-11-2022 đã ký, kể từ ngày 14-9-2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ nợ là có cơ sở nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích đã nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ccombank đối với bà Nguyễn Thị M. Buộc bà M phải thanh toán cho CcomBank tổng số tiền 278.832.631 đồng, trong đó nợ gốc 199.716.749 đồng, tiền lãi quá hạn 56.659.125 đồng, phí 28.761.950 đồng và tiếp tục trả tiền lãi và phí phát sinh theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số

294/HĐTD/PVB-CN.BR-VT/PGDNTH ngày 25-11-2022 đã ký, kể từ ngày 14-9-2024 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4 và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C Việt Nam về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn bà Nguyễn Thị M.

[1]. Buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C Việt Nam tổng số tiền 278.832.631 đồng (Hai trăm bảy mươi tám triệu tám trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm ba mươi một đồng), trong đó nợ gốc 199.716.749 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu bảy trăm mười sáu ngàn bảy trăm bốn mươi chín đồng), tiền lãi quá hạn 56.659.125 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn một trăm hai mươi lăm đồng) và phí 28.761.950 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn chín trăm năm mươi đồng).

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 13.941.632 đồng (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm ba mươi hai đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm ngàn đồng) cho Ngân hàng C Việt Nam theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000351 ngày 04-07-2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui

định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hương